

Ngày 31 tháng 1 năm 2024 t i Nhà hát Quân đ i, s 130, đ ng H Tùng M u,ph ng Mai D ch, qu n C u Gi y, Hà N i. H i nh c sĩ Vi t Nam đã t ch c T ng k t Công tác H i và Trao gi i th ng âm nh c năm 2023, Nhân đ p đón Xuân Giáp Thìn 2024, t ch c bu i g p m t thân m t h i viên khu v c Hà N i và các t nh lân c n theo truy n th ng hàng năm đ m ng xuân m i, cũng nh đ i m l i nh ng ho t đ ng c a năm v a qua; trao khen th ng cho các đ n v , chi h i đ t thành tích xu t s c trong ho t đ ng Âm nh c trong năm v a qua.

Đ n đ ch ng trình có: PGS.TS, nh c sĩ Đ H ng Quân – Ch t ch Liên hi p các H i Văn h c ngh thu t Vi t Nam, Ch t ch H i đ ng ngh thu t H i Nhà c sĩ Vi t Nam; đ ng chí Nguy n Minh Nh t – V tr ng V Văn hóa Văn ngh , Ban Tuyên giáo Trung ng; đ ng chí Tr n H ng D ng – Phó C c tr ng C c ngh thu t Bi u di n (B Văn hóa Th thao và Du l ch); đ i di n lãnh đ o các c quan, đ n v , lãnh đ o các H i Văn h c ngh thu t Trung ng.

V phía H i Nhà c sĩ Vi t Nam có: Thi u t ng, nh c sĩ Nguy n Đ c Tr nh – Ch t ch H i; NSND Ph m Ng c Khôi – Phó Ch t ch H i; nh c sĩ Tr n Nh t D ng – T ng Ban Ki m tra; các nh c sĩ trong Ban Th ng v , Ban Ch p hành, Ban Ki m tra và các nh c sĩ, ngh sĩ cùng đông đ o khán gi và c quan báo chí đ n đ và tuyên truy n cho gi i th ng.

Nhân đ p này, H i đã trao ch ng nh n h i viên m i đ c xét k t n p đ t 2 năm 2023 g m 34 h i viên m i (các chuyên ngành: Sáng tác: 19; Lý lu n: 01; Bi u di n: 14).

Nhà c sĩ Ti n Hùng lên nh n gi y ch ng nh n là H i viên H i Nhà c sĩ Vi t Nam chuyên ngành sáng tác.

I. NGÀNH SÁNG TÁC

1. Tr n Minh Nhiên (Minh Nhiên) (TP H Chí Minh)
2. Hoàng Ng c Ch n (Ng c Ch n) (Yên Bái)
3. Đoàn Đ c Yên Khang (Đoàn Tú Khang) (Khánh Hòa)
4. Nguy n Xuân Thao (Xuân Thao) (Qu ng Ninh)
5. Hà Thái L u (Thái L u) (Hòa Bình)
6. Lê Th ng Nh t (Hà N i)
7. Vũ Nguyên Vi t (Vũ Qu c Vi t) (TP. H Chí Minh)
8. Tr ng Văn Th c (K Nam) (Thái Bình)
9. Nguy n H ng (Văn Nam) (Đ k L k)
10. Nguy n Ti n Hùng (Ti n Hùng) (Hà N i)
11. H Kh i Hoàn (Đ S n) (Hà N i)
12. Đ ng Lê Hùng (Vĩnh Phúc)
13. Nguy n H u Toàn (Toàn bi di) (Bình D ng)
14. Bùi Th T ng Vi (T ng Vi) (H i Phòng)
15. Lê Minh Ti n (Minh Ti n) (TP. H Chí Minh)
16. H Đ c Tu n (Tu n H) (Hà N i)
17. Nguy n Phong Phú (C n Th)
18. L u Th Thiên H ng (L u Thiên H ng) (TP. H Chí Minh)
19. Thái Minh Chánh (Tr n Tâm) (Đ ng Nai)

NGÀNH BI U DI N

1. Hoàng Anh Tú (Hoàng Tú) (TP. H Chí Minh)
2. Nguy n Th Hòa (Khánh Hòa) (H i Phòng)
3. D ng H u Quang (Minh Quang) (Th a Thiên – Hu)
4. Nguy n Th Ph ng Nhi (Ph ng Nhi) (Th a Thiên – Hu)
5. Nguy n B o Thành (B o Thành) (Th a Thiên – Hu)
6. Th i Văn T (Quang Tu n) (Bình D ng)

- 7. Nguy n Thành Long (Thành Long) (Yên Bái)
- 8. Bùi M nh Tín (M nh Tín) (Yên Bái)
- 9. Nguy n Th Vân (Thanh Vân)
- 10. Ngô Thanh Tuân (Đ c Tuân)
- 11. Nguy n C nh Tình (Hà N i)
- 12. L ng Nguy t Anh (Hà N i)
- 13. Lê Th Nhung (Hà N i)
- 14. Hà Tr ng Nghĩa (Hà N i).

NGÀNH LÝ LU N

- 1. Ph m Quang D (Ph m Quang) (Hòa Bình).